

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ III/2021

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Chi cục quản lý đất đai công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý III như sau:

DVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý III	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý III nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
1	Số thu phí, lệ phí	228,00	26,74	11,73	36,29
1.2	Phí:	228,00	26,74	11,73	36,29
1.2.1	Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng	200,00			
1.2.2	Phí thẩm định cấp Giấy phép hoạt động đo đạc bản đồ	28,00	26,74	95,50	241,34
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	99,60	18,72	18,79	57,07
2.1	Chi quản lý hành chính	99,60	18,72	18,79	57,07
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	59,76	11,23	18,79	57,07
a.1	Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng	48,00			
a.2	Phí thẩm định cấp Giấy phép hoạt động đo đạc bản đồ	11,76	11,23	95,50	241,34
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	39,84	7,49	18,79	57,07
b.1	Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng	32,00			
b.2	Phí thẩm định cấp Giấy phép hoạt động đo đạc bản đồ	7,84	7,49	95,50	241,34
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	128,40			

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý III	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý III nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
3.2	Phí	128,40			
3.2.1	Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng	120,00			
3.2.2	Phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động đo đạc bản đồ	8,40	8,02	95,50	241,34
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	4.915,64	1.133,93	23,07	81,94
1	Chi quản lý hành chính	4.500,96	1.133,93	25,19	82,91
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	2.303,74	574,58	24,94	114,21
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	2.197,22	559,349	25,46	64,69
2	Chi sự nghiệp kinh tế	333,90			
3	Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	34,78			
	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	34,78			
	- Chi tập huấn	34,78			
4	Sử dụng nguồn cải cách tiền lương và nguồn thu tại đơn vị để chi trả lương cho số biên chế được UBND tỉnh giao	97,00			
4.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	46			
4.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	51			

Bình Định, ngày 04 Tháng 10 năm 2021

Người lập

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Dương Anh Vũ

